TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/HSST

Ngày 27/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Ông Phạm Lê Thụy

Thư ký phiên tòa*:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/HSST, ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trí Tr** (tên gọi khác: TV), sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Phạm Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần. Tại Bản án số 11 ngày 16.02.2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Quyết định tổng hợp hình phạt số 04 ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tổng hợp hình phạt tại 05 Bản án trong tháng 8 và tháng 9/2011 là 08 năm 08 tháng tù về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cướp tài sản,

Cưỡng đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản. Tộng cộng là 09 năm 09 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/6/2018. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/11/2018 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; có mặt.

2. Họ và tên: **Châu Ngọc L**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: chạy xe thồ; Con ông Châu Ngọc A (đã chết) và bà Phạm Thị L1; Vợ: Võ Thị Thanh T; Con: 02 người, lớn sinh năm 2014; nhỏ sinh năm 2016;Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại hiện đang ở thị trấn P, huyện T; có mặt.

Người bị hại:

1. Trần Thị Kim Th, sinh năm 1987; Trú tại: Khu phố T1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1993; Trú tại: Khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Ngô Văn H1, sinh năm 1981; Trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Hồ Văn U, sinh năm 1993; Trú tại: Khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Ông Huỳnh Thanh H, ông Ngô Văn H1 và ông Hồ Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/3/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/11/2018, Nguyễn Trí Tr lén lút đột nhập vào trong nhà Trần Thị Kim Th ở khu phố H, thị trấn P, huyện T. Lúc này vợ chồng Trần Thị Kim Th - Nguyễn T1 đang ngủ, Tr thấy trên nệm có để 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO F9, Tr lấy trộm điện thoại này rồi đi bộ đến nhà bạn là Châu Ngọc L, sinh năm 1991 ở khu phố M, thị trấn P; khi gặp L thì Tr nói rõ cho L biết là Điện thoại lấy trộm được tại nhà T1. T nói: "Điện thoại tao lấy trộm nhà anh T1 khu 6" và nhờ L bán dùm, L đồng ý. L chạy xe mô tô 86H4 - 0374 chở Tr đến tiệm cầm đồ Đ ở số 13, đường Lý Thường Kiệt, khu phố G, thị trấn P để bán điện thoại. Khi chạy đến gần tiệm cầm đồ Đ cách khoảng 50m, L dừng xe cho Tr xuống ngồi chờ L còn L chạy xe một mình vào cầm cố điện thoại hiệu OPPO F9 cho Huỳnh Thanh H chủ tiệm cầm đồ Đ, H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên

đồng ý nhận cầm cố với số tiền 700.000 đồng, L lấy cất giấu riêng 300.000 đồng. Sau đó L nói với Tr là bán được 400.000 đồng, L tiếp tục lấy thêm 20.000 đồng, số tiền còn lại đưa cho Tr là 380.000 đồng. Số tiền 380.000 đồng Tr và L tiêu xài, còn lại Tr tự nguyện giao nộp số tiền 80.000 đồng riêng L nhận số tiền 320.000 đồng đã tiêu xài 200.000 đồng, L nộp 120.000 đồng.

Trần Thị Kim Th sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã trình báo Công an thị trấn P, Công an thị trấn P xác minh đối tượng thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 do Huỳnh Thanh H giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 122 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9: (7.690.000 đồng/chiếc x 80%) = 6.152.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Trí Tr và Châu Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 17/CT-VKS-TP ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Tr từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 80.000đ do Nguyễn Trí Tr giao nộp tại biên lai thu tiền số 0002254 và 120.000đ do Châu Ngọc L giao nộp tại biên lai thu tiền số 0002255 cùng ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trí Tr và Châu Ngọc L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xảy ra khoảng 06 giờ ngày 19/11/2018 tại khu phố H, thị trấn P, huyện T do Nguyễn Trí Tr trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, trị giá 6.152.000 đồng của Trần Thị Kim T1 đem đến nhờ Châu Ngọc L bán dùm, L biết điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem bán. L chạy xe mô tô chở Tr đến tiệm cầm đồ Đ của ông Huỳnh Thanh H tại số 13, đường Lý Thường Kiệt, thị trấn P để cầm cố điện thoại hiệu OPPO F9, H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý nhận cầm cố với số tiền 700.000 đồng, L lấy cất giấu riêng 300.000 đồng. Sau đó L nói với Tr là bán được 400.000 đồng nhưng thực tế thì L chỉ cầm cố điện thoại. L nói với Tr như vậy vì L biết điện thoại có giá trị cao để Tr không còn để ý tới điện thoại này, mục đích để sau này L kiếm tiền chuộc ra sử dụng, sau khi đưa tiền cho Tr 400.000 đồng L tiếp tục lấy thêm 20.000 đồng, số tiền còn lại đưa cho Tr là 380.000 đồng. Số tiền 380.000 đồng Tr và L tiêu xài, còn lại 80.000 đồng Tr giữ tiêu xài cá nhân, riêng L giữ số tiền 320.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Trí Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Châu Ngọc L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Trí Tr và Châu Ngọc L là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, bị cáo Nguyễn

Trí Tr đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO F9, trị giá 6.152.000 đồng của Trần Thị Kim Th.

Bị cáo Châu Ngọc L mặc dù biết điện thoại di động mà bị cáo Tr có được là do trộm cắp nhưng vẫn đồng ý đem bán, khi chở Tr chạy đến gần tiệm cầm đồ Đ cách khoảng 50m, L dừng xe cho Trung xuống ngồi chờ L, còn L chạy xe một mình vào cầm cố điện thoại cho Huỳnh Thanh H chủ tiệm cầm đồ Đại Tín. Sau khi cầm cố thấy điện thoại có giá trị cao nên L nói với Tr là bán rồi để Tr không để ý tới mục đích của L để sau này kiếm tiền chuộc ra sử dụng, việc mua bán tài sản do trộm cắp mà có là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn đồng ý thực hiện gây thiệt hại cho Huỳnh Thanh H.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trí Tr và Châu Ngọc L đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trí Tr trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và tại tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Châu Ngọc L là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Tr từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Trần Thị Kim Th không có yêu cầu gì; ông Huỳnh Thanh H không yêu cầu các bị cáo Tr và L trả lại số tiền đã cầm cố điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 cho bị hại Trần Thị Kim Th,

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí Tr **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 19/11/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Châu Ngọc L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Xử phạt: Bị cáo Châu Ngọc L **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 80.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trí Tr nộp tại biên lai thu tiền số 0002254 và 120.000 đồng của bị cáo Châu Ngọc L nộp tại biên lai thu tiền số 0002255 cùng ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh